TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **59** /2019/QĐST- HNGĐ	*Bến Tre, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 460/2019/TLST- HNGĐ ngày 10/12/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hôn nhân: chị Bùi Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn.

2.Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Bùi Khánh N, sinh ngày 23/6/2016 hiện đang sống với chị D, chị D tiếp tục chăm sóc giáo dục con chung, anh T cấp dưỡng theo khả năng. Ghi nhận chị D không yêu cầu chi phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung : hai bên tự thỏa thuận
- Nợ chung : nợ chung không có.

3. Án phí hôn nhân: chị Bùi Thị Ngọc D tự nguyện chịu nên phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019576 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, chị D nhận lại 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND phường,xã
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Thẩm Phán

(đã ký)

Nguyễn Thanh Lan